

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và ông Đường Ngọc Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Xuân T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 10 năm 1983; nơi sinh: **Xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc**; nơi cư trú: **Xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc**; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông **Trịnh Xuân C** và bà **Nguyễn Thị N**; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Bản án số 20/2002/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

- Bản án số 02/2005/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng cộng là 21 tháng tù (đã xóa án tích).

- Bản án số 24/2007/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng cộng là 84 tháng tù (đã xóa án tích). Bản án số 81/2007/HSPT ngày 30 tháng 10 năm 2007 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2007/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Bản án số 61/2013/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án số 90/2013/HSPT ngày 24 tháng 9 năm 2013 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 61/2013/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên (đã xóa án tích).

- Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 11 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 08 tháng (đã được xóa).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2023 đến nay, “có mặt.

2. Cà Văn Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 01 năm 1998; nơi sinh: Xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Cọ, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Đảng, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Cà Văn T1 và bà Lò Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Q: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V, “vắng mặt” có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phùng Nhật T2, sinh năm 1990; cư trú tại: Thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Chị Đào Thị L1, sinh năm 1980; cư trú tại: Phường X, thành phố P, “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993; cư trú tại: Xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân T là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2023, T đi bộ lang thang một mình tại khu vực phường Đ, V, Vĩnh Phúc với mục đích tìm mua ma túy để bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Tại đây, T tìm và mua được của người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroin với giá 1.000.000 đồng, cất giấu vào túi quần rồi đi xe ôm (của người đàn ông không quen biết) về nhà trọ của T ở xã C, thành phố P. Tại nơi ở nêu trên, T chia nhỏ gói ma túy vừa mua thành 10 gói nhỏ để bán lại kiếm lời.

Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày 29 tháng 6 năm 2023, khi Trịnh Xuân T đang ở nhà trọ nêu trên thì có người tự khai tên là Nguyễn Văn T3 ở xã T, huyện S, thành phố Hà Nội đến gặp và hỏi mua 01 gói ma túy heroin với giá 200.000 đồng. T đồng ý, cầm tiền của T3 rồi đi vào nhà lấy ra 01 gói ma túy để bán cho

T3. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi **Trịnh Xuân T** đang cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải chuẩn bị đưa (bán) cho **T3** thì bị **Công an thành phố P** bắt quả tang thu giữ vật chứng theo quy định, đưa **T** và **T3** về trụ sở **Công an xã C, thành phố P** lập biên bản phạm tội quả tang.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra vụ án xác định: Trước đó cùng ngày 29 tháng 6 năm 2023, **Trịnh Xuân T** đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho **Cà Văn Q** và **Phùng Nhật T2**, cụ thể như sau:

1. Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2023, **Cà Văn Q** đang đi bộ lang thang tại khu vực **thôn Đ, xã C, thành phố P**, thì có nhu cầu sử dụng ma túy heroin.

Q khai nhận, qua giới thiệu của bạn nghiện mới quen nên **Q** đã tìm đến nhà trọ của **Trịnh Xuân T** để mua ma túy. **Q** đứng bên ngoài gọi cửa “Anh **T** ơi, bán cho em cái trắng hai trăm”, có nghĩa là **Q** hỏi mua của **T** 200.000 đồng tiền ma túy heroin, thì **T** đồng ý, trả lời: “Nhét tiền qua lỗ cửa”. **Q** lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng nhét qua lỗ cửa cuốn vào bên trong nhà đưa cho **T**, **T** cầm tiền rồi nhét 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy heroin qua lỗ cửa cuốn bán cho **Q**. Sau khi mua được ma túy, **Q** cầm gói ma túy vừa mua được đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, tại bãi đất trống gần vòng xuyên **đường N** thuộc **thôn C, xã C, P**, khi **Q** đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị **Công an xã C, P** bắt quả tang thu giữ vật chứng, đưa về trụ sở **Công an xã C, P** lập biên bản phạm tội quả tang.

2. Lần thứ hai: Do có quan hệ quen biết từ trước nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2023, **Phùng Nhật T2** ở **thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc** đi xe ôm của người không quen biết đến phòng trọ của **Trịnh Xuân T** ở **thôn Đ, xã C, thành phố P** để mua ma túy heroin để sử dụng cho bản thân.

T2 đến gõ cửa sổ gọi **T**, thấy người quen gọi cửa nên **T** mở cửa sổ, thì **T2** nói: “Đề em cái hai trăm”, có nghĩa là **T2** hỏi mua của **T** 200.000 đồng tiền ma túy heroin, **T** đồng ý trả lời: “Đưa tiền qua khe cửa”, rồi đóng cửa sổ lại đi vào bên trong nhà lấy ra 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy heroin bán cho **T2**. Khi **T2** nhét tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng qua khe cửa cuốn vào bên trong nhà, thì **T** đưa cho **T2** 01 gói ma túy heroin.

Mua được ma túy, **T2** cầm gói ma túy rồi đi bộ đến cánh đồng **thôn Đ, xã C, P**, để sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi **T2** vừa sử dụng ma túy xong thì bị **Công an xã C** phát hiện lập biên bản thu giữ 01 chiếc xi lanh nhựa mà **T2** vừa sử dụng ma túy xong và đưa **T2** đến **Trạm y tế xã C** để xét nghiệm chất ma túy.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Thu giữ khi bắt quả tang **T** bán ma túy cho **Nguyễn Văn T3** gồm:

- T4 tại lòng bàn tay phải của T có 01 gói giấy màu trắng, kẻ sọc xanh, bên trong chứa các chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định, xác định để bán cho Nguyễn Văn T3;

- Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T: 07 gói giấy màu trắng, kẻ sọc xanh, bên trong mỗi gói giấy có chứa các chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 theo quy định, xác định T tàng trữ để bán cho các con nghiện khác kiếm lời; 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng, xác định là tiền T bán ma túy cho Nguyễn Văn T3, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T đang mặc có 01 ví giả da màu nâu, bên trong ví có 02 tờ tiền Polyme, mỗi tờ có mệnh giá 200.000 đồng, là tiền trước đó T bán ma túy cho Cà Văn Q và Phùng Nhật T2,

Ngày 02 tháng 7 năm 2023, Phòng K Công an tỉnh V giám định, kết luận: “1. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1661g ..., loại Heroine. 2. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4533g..., loại Heroine”. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,1291g; A2 = 0,4012g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ 1755” theo đúng quy định.

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị can T: 01 chiếc cân điện tử màu đen, bị can T sử dụng để cân trọng lượng ma túy.

- Thu giữ của bị can Cà Văn Q khi bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1 theo quy định.

Ngày 02 tháng 7 năm 2023, Phòng K giám định, kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1253g ..., loại Heroine”. Phòng K đã hoàn lại A1 = 0,0883g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ 1757” theo đúng quy định.

- Thu giữ của Phùng Nhật T2 01 chiếc xi lanh bằng nhựa, đã qua sử dụng.

- Thu giữ mẫu nước tiểu của Trịnh Xuân T, Cà Văn Q, Phùng Nhật T2, cho vào chai nhựa, đậy nắp kín, dán giấy niêm phong theo quy định để giám định.

Tại các bản Kết luận giám định đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Trịnh Xuân T, Cà Văn Q, Phùng Nhật T2 kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng được Cơ quan trưng cầu xác định là mẫu nước tiểu thu của Trịnh Xuân T, Cà Văn Q,...; Phùng Nhật T2 ... dương tính với ma túy H2”. Phòng K hoàn lại 0,00ml mẫu cùng bao gói, được niêm phong theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSPY ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Trịnh Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cà Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về các tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân T** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Cà Văn Q** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – **Công an thành phố P**, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại **thôn Đ, xã C, P**, **Trịnh Xuân T** có hành vi chia 01 gói ma túy thành 10 gói nhỏ để bán kiếm lời, rồi bán cho 03 người, cụ thể như sau:

1. Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2023, **Trịnh Xuân T** bán cho **Cà Văn Q**, sinh năm 1998 ở **xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên** 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,1253 gam (**Q** khai mua ma túy để sử dụng), thì bị **Công an xã C, thành phố P** bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

2. Lần 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2023, **Trịnh Xuân T** có hành vi bán cho **Phùng Nhật T2**, sinh năm 1990 ở **thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc** 01 gói ma túy Heroine, **T2** khai mua để sử dụng. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 29 tháng 6 năm 2023, khi **T2** vừa sử dụng ma túy xong thì bị **Công an xã C** phát hiện, lập biên bản thu giữ 01 chiếc xi lanh nhựa.

3. Lần 3: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29 tháng 6 năm 2023, **Trịnh Xuân T** đang có hành vi bán cho người tự khai tên là **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1980 ở **xã T, huyện S, thành phố Hà Nội** 01 gói ma túy Heroin có khối lượng 0,1661 gam, chưa kịp giao ma túy, thì bị bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay phải của **T** 01 gói ma túy nêu trên; thu giữ tại lòng bàn tay trái của **T** 07 gói ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,4533 gam.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy **Trịnh Xuân T** bán và để bán đã thu giữ được là 0,7447 gam. Khối lượng ma túy **Cà Văn Q** tàng trữ để sử dụng là 0,1253 gam.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định khối lượng Heroine của **Phòng K - Công an tỉnh V**,... Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố các bị cáo **Trịnh Xuân T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo **Cà Văn Q** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

.....

c) **Heroine, C1**, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều trong độ tuổi lao động, không chịu tu dưỡng rèn luyện, ăn chơi đua đòi ngang nhiên mua bán, tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng và bán thu lợi cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với **Trịnh Xuân T** trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, bản thân là người nghiện ma túy đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị cáo đã có 04 lần bị kết án về các tội trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Cà Văn Q trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với người tự khai tên là Nguyễn Văn T3, là người đến mua ma túy của bị can T, trong khi làm việc tại cơ quan Công an, T3 đã lợi dụng sơ hở, bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ: xã T, huyện S, thành phố Hà Nội, là nơi T3 khai đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phùng Nhật T2 là người mua 01 gói ma túy của T, nhưng đã sử dụng hết ma túy, nên không xác định được khối lượng ma túy tàng trữ; nhân thân T2 không tiền án, tiền sự, hành vi của T2 không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho T ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và người lái xe ôm chở T từ thành phố V, Vĩnh Phúc về nhà trọ của T ở xã C, thành phố P, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người giới thiệu Q đến mua ma túy của bị can T, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Đào Thị L1, sinh năm 1980, trú tại phường X, thành phố P, là người cho T thuê nhà trọ tại xã C, thành phố P, không biết mục đích thuê nhà của T để bán ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Trịnh Xuân T, Cà Văn Q đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 tờ tiền Polyme mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng là tiền T bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ví giả da là tài sản của bị cáo T. Tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị nhận lại, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc cân điện tử màu đen, 01 chiếc xi lanh bằng nhựa đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với mẫu ma túy thu của **Trịnh Xuân T** do cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,1291g; A2 = 0,4012g; mẫu ma túy thu của **C2** = 0,0883g và toàn bộ bao gói được niêm phong cẩn tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo **Trịnh Xuân T**, **Cà Văn Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Xuân T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo **Cà Văn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Xuân T** 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 29 tháng 6 năm 2023.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Cà Văn Q** 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 29 tháng 6 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu ma túy thu của **Trịnh Xuân T** do cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,1291g; A2 = 0,4012g; mẫu ma túy thu của **C2** = 0,0883g; 02 chai nhựa và toàn bộ bao gói được niêm phong hoàn trả sau giám định.

Tịch thu của bị cáo **Trịnh Xuân T** số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 ví giả da, 01 chiếc cân điện tử màu đen, 01 chiếc xi lanh bằng nhựa đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 31 lập ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trịnh Xuân T**, **Cà Văn Q** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND TP.Phúc Yên;
- CQĐT - Công an TP.Phúc Yên;
- Trại TG – CA T.Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp T.Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP.Phúc Yên;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Ngọc Đại

Nguyễn Xuân Thịnh

Lê Anh Vũ

